

Số: **347/2021/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trương Lê Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: 911/32/5/1 đường L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Nguyễn Đức Anh Vũ, sinh năm 1978

Địa chỉ: 412D đường L1, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trương Lê Ngọc T và ông Nguyễn Đức Anh V cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T và ông V cùng có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2017 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/8/2017 thì ông V và bà T

là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Trương Lê Ngọc T và ông Nguyễn Đức Anh V thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống, trong cách chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên vợ chồng không có sự thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau. Nay, bà Trương Lê Ngọc T và ông Nguyễn Đức Anh V đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 27/4/2019. Ly hôn cả hai thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi trẻ Thiên T1 thành niên

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Trương Lê Ngọc T và ông Nguyễn Đức Anh V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Lê Ngọc T và ông Nguyễn Đức Anh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 27/4/2019 cho bà Trương Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Thiên T1 mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi trẻ Nguyễn Thiên T1 thành niên.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trương Lê Ngọc T và ông Nguyễn Đức Anh V nộp, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0069314 ngày 06/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường A, Q.B, TpHCM (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn 114/2017 cấp ngày 11/8/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Út